

Bản án số: 102/2020/HS-ST
Ngày 23-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 528/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 tại Hải Phòng; chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Lồng (đã chết) và bà Đỗ Thị Hải, sinh năm 1926; có vợ là Lê Thị Hiền, sinh năm 1961 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, ngày 29/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đinh Văn Thắng, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 8, xã D, huyện E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Phẩm (đã chết) và bà Lê Thị Hạ, sinh năm 1968; có vợ là Đỗ Thị Huệ, sinh năm 1991 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 24/4/2020, ngày 29/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Bùi Đức M, sinh năm 1982 tại **Hải Phòng**; nơi cư trú: Xóm 12, Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Bình (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1957; có vợ là Phạm Thị Thúy Lan, sinh năm 1990 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, ngày 29/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

4. Nguyễn Tiến Ch, sinh năm 1989 tại **Hải Phòng**; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cẩm, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Mơ, sinh năm 1967; có vợ là Phạm Thị Nhung, sinh năm 1995 và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, ngày 29/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt

5. Bùi Trọng D, sinh năm 1990 tại **Hải Phòng**; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Sỹ Tiên, sinh năm 1965 và bà Phùng Thị Dung, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị Lan Anh và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, ngày 29/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

6. Nguyễn Đình Th, sinh năm 1989 tại **Hải Phòng**; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện M, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Thang, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, ngày 29/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

7. Phạm Văn Th, sinh năm 1980 tại **Hải Phòng**; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Lanh (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 357 ngày 30/7/1999, Tòa án nhân dân

thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân (đã xóa án); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, ngày 29/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1989 tại **Hải Phòng**; nơi cư trú: Thôn N, xã O, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Sơn, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Chiêm, sinh năm 1964; có vợ là Đỗ Kỳ Duyên, sinh năm 1993 và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Phạm Hồng Minh, sinh năm 2001 tại **Hải Phòng**; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện M, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Hưng, sinh năm 1976 và bà Lương Thị Hoa, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, ngày 29/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

10. Phạm Văn N, sinh năm 1991 tại **Hải Phòng**; nơi cư trú: Thôn Q, xã O, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ty (đã chết) và bà Nguyễn Thị Chóe, sinh năm 1953; có vợ là Phạm Thị Hà, sinh năm 1999, bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: Bản án số 47 ngày 30/7/2013 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 42 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng (đã xóa án); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, ngày 29/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h ngày 23/4/2020, tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an xã B, huyện C bắt quả tang Nguyễn Văn L, Đinh Văn Thắng, Bùi Đức M, Nguyễn Tiến Ch, Bùi Trọng D, Nguyễn Đình Th, Phạm Văn Th, Nguyễn Tuấn A, Phạm Hồng M, Phạm Văn N về hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “ba cây” có sạt phạt nhau bằng tiền, tại nhà của Mai Quang Hưng, ở Thôn A, xã B, huyện C, Hải Phòng. Tiến hành thu giữ tại chiếu bạc 15 triệu đồng và 36 quân bài tứ lơ khơ. Đồng thời, thu trên người một số con bạc 13.500.000 đồng.

Kết quả điều tra đã xác định được: Ngày 23/4/2020, Nguyễn Văn L được cháu họ là Mai Quang Hưng, sinh năm 1985 ở Thôn A, xã B, huyện C, Hải Phòng nhờ trông coi nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lâm mua một bộ bài tú lơ khơ, tự ý cho các con bạc Đinh Văn Thắng, Bùi Đức M, Nguyễn Tiến Ch, Bùi Trọng D, Nguyễn Đình Th, Phạm Văn Th, Nguyễn Tuấn A, Phạm Hồng Minh, Phạm Văn Nam lần lượt chơi “ba cây” tại nhà của anh Hưng. Các con bạc lọc bộ bài, chỉ sử dụng 36 quân bài cơ-rô-tép-bích từ A đến 9 để chơi đánh bạc. Trước khi vào các ván bạc, các con bạc tham gia chơi mỗi người được chia 03 quân bài rồi cộng điểm, nếu ai cao điểm nhất thì được chọn là người cầm chương để trực tiếp chơi đánh bạc với những người còn lại. Sau đó người cầm chương làm nhiệm vụ chia bài cho những người tham gia chơi, mỗi người được chia 03 quân bài/01 ván bạc. Trước khi mở bài so điểm, các con bạc đặt tiền cược vào các ván bạc thấp nhất là 100.000 đồng/01 ván tùy theo ý thích. Căn cứ kết quả so điểm, xác định nếu người chơi nào cao điểm hơn người cầm chương sẽ là người thắng cuộc và ngược lại, theo đó người thắng cuộc sẽ được người cầm chương thanh toán số tiền đã bỏ ra đặt cược và người nào được điểm 10 sẽ được thay vào vị trí cầm chương để chơi các ván bạc tiếp theo. Những người thua cuộc, gồm những người thấp điểm hơn người cầm chương đều phải trả cho người cầm chương số tiền đã bỏ ra đặt cược. Tại đám bạc, Lâm không quy định mức tiền hồ cụ thể, nhưng trong quá trình đánh bạc, Lâm vừa canh gác, vừa phục vụ đồ ăn nước uống cho các con bạc nên biết rõ việc các con bạc tự thống nhất với nhau mỗi người bỏ ra từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng để trả công cho Lâm. Cả nhóm chơi đến 16 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tiền và dụng cụ dùng để đánh bạc, trong đó có 2.700.000 đồng của các con bạc tự nguyện đóng góp trả tiền hồ cho Lâm có trong tổng số 15.000.000 đồng thu tại chiếu bạc, do Lâm chưa kịp nhận.

Về số tiền dùng đánh bạc ngày 23/4/2020, được xác định như sau: Thắng sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 500.000 đồng, không nhớ đã đặt cược bao nhiêu ván và bị thua 1.500.000 đồng, khi bị bắt bị thu trên người 3.000.000 đồng; Đức Minh mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc, nộp 500.000 đồng tiền hồ, số tiền còn lại sử dụng đặt cược nhiều ván, khi bị bắt hòa tiền và bị thu trên người 4.500.000 đồng; Chung mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc, đã đặt cược nhiều ván và bị thua hết số tiền; Duy mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 500.000 đồng, đánh nhiều ván và bị thua 1.000.000 đồng, khi bị bắt bị thu trên người 3.500.000 đồng; Thuận mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 500.000 đồng, số tiền còn lại sử dụng đặt cược nhiều ván, khi bị bắt hòa tiền, bị thu trên người 2.500.000 đồng; Thịnh mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 500.000 đồng, đặt cược nhiều ván và bị thua hết; Tuấn Anh mang theo 1.800.000 đồng, đặt cược nhiều ván và bị thua hết tiền;

Hồng Minh mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, lấy ra 200.000 đồng nộp tiền hồ và bị thua hết; Nam mang theo 500.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Lâm, Thắng, Thịnh, Thuận, Đức Minh, Duy còn khai nhận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/4/2020 Thắng, Thịnh, Thuận, Đức Minh, Duy lần lượt đến nhà Lâm chơi, ban đầu chỉ ngồi chơi uống nước, sau đó rủ nhau chơi đánh bạc “ba cây” và được Lâm đồng ý cho cả nhóm chơi tại đây và không yêu cầu hoặc có quy định gì về việc thu hồ. Về số tiền sử dụng để đánh bạc, Thắng, Thịnh, Thuận, Đức Minh và Duy khai: Thắng có 600.000 đồng, Thịnh có 400.000 đồng, Thuận có 500.000 đồng, Đức Minh có 500.000 đồng, Duy có 600.000 đồng. Cả bọn chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì kết thúc, mỗi người bảo nhau đóng góp được 1.500.000 đồng đưa cho Lâm để bồi dưỡng về việc Lâm đã cho mọi người chơi đánh bạc tại nhà của mình.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 30.000.000 đồng, trong đó số tiền đã chứng minh được dùng vào việc đánh bạc là 28.500.000 đồng (15.000.000 đồng thu tại chiếu bạc + 13.500.000 đồng thu giữ trên người các bị can) và số tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Văn L nộp lại là 1.500.000 đồng; 36 lá bài tứ lơ khơ.

Tại Cáo trạng số **86/CT -VKS- P2 ngày 27 tháng 7 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo** Nguyễn Văn L về tội Gá bạc, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đinh Văn Thắng, Bùi Đức M, Nguyễn Tiến Ch, Bùi Trọng D, Nguyễn Đình Th, Phạm Văn Th, Nguyễn Tuấn A, Phạm Hồng Minh, Phạm Văn Nam về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L Đinh Văn Thắng, Bùi Đức M, Nguyễn Tiến Ch, Bùi Trọng D, Nguyễn Đình Th, Phạm Văn Th, Nguyễn Tuấn A, Phạm Hồng Minh, Phạm Văn Nam khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn L từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 đến 36 tháng về tội “Gá bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với Thắng, Đức Minh, Chung, Duy, Thuận, Hồng Minh, Anh; thêm điểm v khoản 1 Điều 51 đối với Tuấn Anh; thêm khoản 2 Điều 51 đối với

Duy, Chung, Hồng Minh, Thịnh, Nam; Điều 65 đối với Nam; Thịnh; Điều 36 đối với Đức Minh, Chung, Duy, Thuận; Điều 35 đối với Thắng, Tuấn Anh, Hồng Minh, xử phạt:

Phạm Văn Th và Phạm Văn Nam từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Bùi Đức Minh, Nguyễn Tiến Ch, Bùi Trọng D từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Đình Th từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Đinh Văn Thắng: Từ 40 đến 50 triệu đồng; Nguyễn Tuấn A và Phạm Hồng Minh: mỗi bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng.

Đề nghị miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị: Tịch thu xung Ngân sách nhà nước 30 triệu đồng (gồm tiền đánh bạc 28.500.000 đồng và 1.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Lâm).

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ, dụng cụ dùng đánh bạc.

Ngoài ra các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các

tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/4/2020, Nguyễn Văn L tự ý sử dụng địa điểm là nơi cư trú của anh Mai Quang Hưng ở Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng để cho 09 người khác, gồm: Đinh Văn Thắng, Bùi Đức M, Nguyễn Tiến Ch, Bùi Trọng D, Nguyễn Đình Th, Phạm Văn Th, Nguyễn Tuấn A, Phạm Hồng Minh, Phạm Văn Nam chơi đánh bạc dưới hình thức “ba cây”, có sát phạt nhau bằng tiền, nhằm mục đích hưởng lợi từ việc thu hồ. Tổng số tiền các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 28.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội Gá bạc, quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Đinh Văn Thắng, Bùi Đức M, Nguyễn Tiến Ch, Bùi Trọng D, Nguyễn Đình Th, Phạm Văn Th, Nguyễn Tuấn A, Phạm Hồng Minh, Phạm Văn Nam phạm tội Đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự, như Viện Kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lâm được cháu họ là Mai Quang Hưng nhờ trông nhà hộ, bị cáo đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 28.500.000 đồng và thu tiền hồ là 1.500.000đ. Do đó hành vi của bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đinh Văn Thắng, Bùi Đức M, Nguyễn Tiến Ch, Bùi Trọng D, Nguyễn Đình Th, Phạm Văn Th, Nguyễn Tuấn A, Phạm Hồng Minh, Phạm Văn Nam cùng tham gia đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 28.500.000 đồng. Do đó các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Trong vụ án này có đồng phạm, do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[4.1] Đối với tội Gá bạc: Bị cáo Lâm sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hồ 1.500.000đ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân không tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính, đây là các tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.2] Đối với tội Đánh bạc: Các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Văn Nam tham gia đánh bạc với số tiền đánh bạc dưới 2.000.000đ: Cụ thể bị cáo Phạm Văn Th 1.500.000đ, bị cáo Phạm Văn Nam 500.000đ. Do đó vai trò của các bị cáo cơ bản là ngang nhau. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù số tiền đánh bạc của các bị cáo thấp song cả hai bị cáo nhân dân đều có 01 tiền án đều đã được xóa án. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nam có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ, bác ruột là Liệt sỹ; bị cáo Thịnh có ông nội tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có đơn bảo lãnh của gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét tính chất, vai trò và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4.3] Đối với các bị cáo Bùi Đức M, Nguyễn Tiến Ch, Bùi Trọng D có số tiền đánh bạc bằng nhau là 4.500.000đ. Bị cáo Thuận có số tiền đánh bạc là 2.500.000đ. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đều thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Chung có ông nội tham gia kháng chiến chống Pháp được tặng Huy chương chiến công hạng 2, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. **Xét hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân đã nêu trên, xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho các bị cáo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với các bị cáo. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.**

[4.4] Đối với bị cáo Đinh Văn Thắng có số tiền đánh bạc 4.500.000đ, bị cáo Nguyễn Tuấn A có số tiền đánh bạc 1.800.000đ, bị cáo Phạm Hồng Minh 1.000.000đ. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đều thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tuấn Anh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội có thành tích xuất sắc trong công tác” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồng Minh có ông ngoại được tặng huân chương chiến công hạng 3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. **Xét hành vi phạm tội của các bị cáo có mức độ; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, các bị cáo đều có đơn đề nghị xin được áp dụng hình phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.**

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của Đinh Văn Thắng, Nguyễn Đình Th, Bùi Đức M, Phạm Văn Th, Bùi Trọng D tại nhà của Nguyễn Văn L vào ngày 22/4/2020 (trước khi bị bắt quả tang 01 ngày), kết quả điều tra xác định được số tiền các con bạc dùng để đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng, do đó Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 02/7/2020) đối với Thắng, Thuận, Đức Minh, Thịnh, Duy và Lâm theo điểm a, khoản 2, điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, do vậy không coi là tiền sự.

[7] Về việc Nguyễn Văn L sử dụng địa điểm là nơi cư trú của anh Mai Quang Hưng để cho người khác chơi đánh bạc, quá trình điều tra đã xác định được anh Hưng không biết việc làm này của Lâm và cũng không được hưởng lợi ích vật chất gì nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng: Đối với số tiền 28.500.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tú lơ khơ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn L: 18** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử:

2. Bị cáo **Phạm Văn Th: 15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phạm Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Bị cáo Phạm Văn N: 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Nam cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phạm Văn Nam thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Chung); Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử:

4. Bị cáo Bùi Đức M: 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho bị cáo các ngày đã bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020 đến ngày 29/4/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Đức M cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

5. Bị cáo Nguyễn Tiến Ch: 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho bị cáo các ngày đã bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020 đến ngày 29/4/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Ch cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

6. Bị cáo Bùi Trọng D: 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho bị cáo các ngày đã bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020 đến ngày 29/4/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Trọng Duy cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

7. Bị cáo Nguyễn Đình Th: 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho bị cáo các ngày đã bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020 đến ngày 29/4/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Th cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Do các bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (thêm điểm v khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Phạm Hồng Minh); Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử:

8. Phạt tiền bị cáo Đinh Văn Thắng: 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

9. Phạt tiền bị cáo Phạm Hồng Minh: 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

10. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Tuấn A: 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước. (Bị cáo Lâm đã nộp đủ).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 28.500.000đ (hai tám triệu năm trăm nghìn đồng)

+ Tịch thu tiêu hủy: 36 lá bài tú lơ khơ

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Ủy nhiệm chỉ số UBC0150 ngày 23/7/2020 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải phòng, nội dung chuyển tiền tang vật trong vụ án “Gá bạc, đánh bạc”)

- *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị cáo Nguyễn Tiến Ch vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Huy Hoàng

Nguyễn Thị Vinh

Lương Ngọc Dũng

